

Quyết định hoãn khởi nghĩa Nam Kỳ của Trung ương Đảng chưa tới nơi, nhưng lệnh khởi nghĩa của Xứ uỷ đã đến các địa phương, cuộc khởi nghĩa vẫn nổ ra đúng thời gian quy định là đêm 22 rạng sáng 23 – 11 – 1940.

Khởi nghĩa bùng nổ từ miền Đông đến miền Tây Nam Bộ, bao gồm : Biên Hoà, Gia Định, Chợ Lớn, Tân An, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Mĩ Tho, Vĩnh Long. Chính quyền cách mạng đã được thành lập ở nhiều nơi. Trong cuộc khởi nghĩa, lần đầu tiên xuất hiện lá cờ đỏ sao vàng.

Do kế hoạch bị lộ nên thực dân Pháp đã kịp thời đối phó. Chúng cho máy bay ném bom tàn sát nhân dân những vùng nổi dậy và bắt nhiều người.

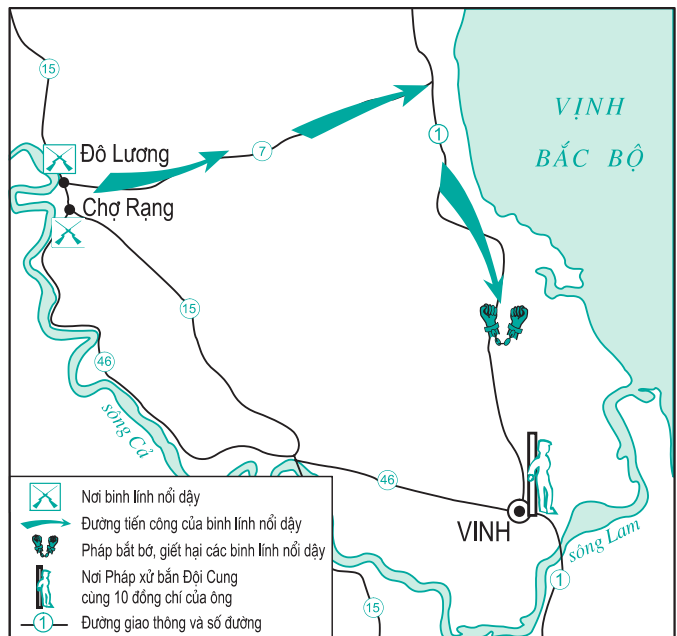
Lực lượng khởi nghĩa còn lại phải rút về vùng Đồng Tháp và U Minh để củng cố lực lượng.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ chứng tỏ tinh thần yêu nước, sẵn sàng đứng lên chiến đấu chống quân thù của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ.

c) Binh biến Đô Lương (13 – 1 – 1941)

Trong khi thực dân Pháp khủng bố dữ dội những người tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ, tại Trung Kỳ, những binh lính người Việt trong quân đội Pháp làm binh biến phản đối việc họ bị Pháp đưa sang Lào để đánh nhau với quân Thái Lan.

Ngày 13 – 1 – 1941, binh lính đồn Chợ Rạng (Nghệ An) dưới sự chỉ huy của Đội Cung (Nguyễn Văn Cung) đã nổi dậy. Tối hôm đó, quân khởi nghĩa đánh chiếm



Hình 37. Lược đồ binh biến Đô Lương